

Số: **1002/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 943/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Ông **Vương Anh V**, sinh năm 1971

Căn cước số 001071007175

Nơi đăng ký thường trú: F T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: P802 – Nơ 6A Bán đảo L, phường H, Thành phố Hà Nội.

- Bà **Mai Thị D**, sinh năm 1978

Căn cước công dân số 034178018123

Nơi đăng ký thường trú: F T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: P802 – Nơ 6A Bán đảo L, phường H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Vương Anh V và bà Mai Thị D kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 5 năm 2004 tại UBND phường L, quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường H, Thành phố Hà Nội). Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không còn tin tưởng nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông bà nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 08 tháng 7 năm 2026, ông bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất

thỏa thuận tình ly hôn. Đồng thời ông bà cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của ông bà là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Vương Anh V và bà Mai Thị D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Vương Anh V và bà Mai Thị D xác nhận có một con chung là cháu Vương An B, sinh ngày 04/01/2005. Khi ly hôn, cháu B đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Ông Vương Anh V và bà Mai Thị D xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Ông Vương Anh V và bà Mai Thị D xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Bà Mai Thị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0015795 ngày 29/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lại